

THỰC HIỆN QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VỀ PHÒNG CHỐNG THẤT THOÁT, LÃNG PHÍ TRONG SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC Ở TỈNH ĐẮK LẮK

PGS, TS TRẦN THỊ MINH CHÂU *

PHAN XUÂN LĨNH **

Vốn của Nhà nước ta là tài sản do toàn dân đóng góp. Trong điều kiện thu nhập của dân cư còn ở mức thấp như hiện nay thì mỗi đồng thuế nộp cho Nhà nước là sự chắt chiu của từng người dân. Do đó Nhà nước phải có trách nhiệm sử dụng vốn đó một cách hiệu quả và tiết kiệm. Tuy nhiên, trên thực tế, công tác quản lý vốn đầu tư xây dựng (ĐT XD) từ ngân sách nhà nước (NSNN) ở nhiều địa phương còn chưa hiệu quả. Bài viết này góp bàn về thực trạng và các giải pháp phòng chống thất thoát, lãng phí trong sử dụng vốn ĐT XD trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

1. Thực trạng thất thoát, lãng phí và chống thất thoát, lãng phí vốn đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước ở Đắk Lắk

Đắk Lắk là một tỉnh ở Tây Nguyên, có vị trí chiến lược quan trọng về các mặt kinh tế, chính trị, xã hội. Tỉnh Đắk Lắk luôn coi đầu tư phát triển (ĐTPT) là một trong những yếu tố quan trọng quyết định tăng trưởng kinh tế và giải quyết các vấn đề xã hội.

Nhận thức được tầm quan trọng của ĐTPT, những năm qua, đặc biệt là từ khi chia tách tỉnh (năm 2004 đến nay), Đảng bộ, chính quyền tỉnh Đắk Lắk đã có nhiều

chủ trương, biện pháp nhằm khơi nguồn nội lực, tạo môi trường thuận lợi thu hút các nguồn vốn từ bên ngoài vào ĐTPT kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Từ năm 2001 đến 2005, tổng vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đạt 9.376 tỷ đồng, tăng 11,16% so với kế hoạch. ĐTPT có trọng tâm, trọng điểm hơn, đã góp phần làm thay đổi diện mạo đô thị và nông thôn. Xu hướng đầu tư năm sau cao hơn năm trước: Năm 2001 đạt 1.374,5 tỷ đồng, năm 2002 đạt 1.384,1 tỷ đồng (tăng 0,7%), năm 2003 đạt 1.609,7 tỷ đồng (tăng 16,3%), năm 2004 đạt 2.007,7 tỷ đồng (tăng 24,7%), năm 2005 đạt 3.000 tỷ đồng (tăng 49,4%), bình quân mỗi năm đạt 1.875,2 tỷ đồng (tăng 10,78%), trong đó vốn của khu vực nhà nước tăng 31,21%.

Trong tổng số vốn ĐTPT thì ĐT XD chiếm tỷ trọng tương đối lớn. Năm năm qua, vốn đầu tư cho xây dựng cơ bản (XD CB) trên địa bàn tỉnh là 2.674,097 tỷ đồng, trong đó vốn từ NSNN 2.437,087 tỷ đồng, chiếm 91,14% trong tổng vốn ĐT XD, chủ yếu để xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội. Các công trình này được đưa vào sử dụng đã đưa lại hiệu quả không nhỏ cả về kinh tế, văn hóa - xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện ĐT XD ở tỉnh, cũng đặt ra nhiều vấn đề đáng quan tâm. Các công trình ĐT XD hạ tầng kỹ thuật, nhất là các công trình giao

* Học viện CTQG Hồ Chí Minh.

** Ủy ban kiểm tra tỉnh Đắk Lắk.

thông thường kéo dài thời gian thi công, do công tác đền bù giải phóng mặt bằng không thực hiện được như Quốc lộ 26, Quốc lộ 27, đường Tôn Đức Thắng... Một số công trình đầu tư bằng hình thức BT (đầu tư chuyển giao) như đường nối từ Ea Kar đến Ea Sô do nhà thầu không có đủ năng lực tài chính, vì thế triển khai thi công từ năm 2003, đến nay vẫn chưa hoàn thành; công trình tỉnh lộ 2 do chất lượng thi công kém, khi thiết kế không đánh giá được kết cấu mặt đường nền cũ, do đó, thi công xong, bị hư hỏng nặng phải làm lại; công trình sửa chữa, nâng cấp sân vận động tỉnh có vốn gần 10 tỷ đồng, nhưng hiệu quả sử dụng thấp, gây lãng phí; công trình Chợ trung tâm cụm xã DakLiêng xây dựng theo chương trình 135, do việc xác định vị trí xây dựng chợ không phù hợp với nhu cầu hoạt động mua bán của nhân dân trong khu vực, vì thế chợ xây xong không có người vào mua bán, gây lãng phí.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí, trong các năm 2001 - 2005, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã chỉ đạo đẩy mạnh công tác thanh tra trên địa bàn. Thông qua việc thanh tra kinh tế và thanh tra theo chuyên đề ĐTXD, Thanh tra tỉnh đã phát hiện sai phạm 8.968 triệu đồng, thu hồi cho NSNN 3.274,832 triệu đồng. Các sai phạm phát hiện chủ yếu là: Quyết toán sai khối lượng, định mức, đơn giá, thi công sai chủng loại vật tư; A-B lập quyết toán không tính giảm % chi định thầu; đơn vị thi công không kê khai hoặc tính sai các loại thuế phải nộp; xuất vật tư thiếu so với thiết kế kỹ thuật dự toán; nghiệm thu thanh toán trước khi khối lượng xây lắp hoàn thành; thanh toán tiền cho nhà thầu vượt so với quyết toán được duyệt; công trình đầu tư không có hiệu quả và các sai phạm khác. Thực hiện thanh tra chuyên đề theo Quyết định số 273-QĐ/TTg của Thủ tướng Chính phủ về "kiểm tra việc đầu tư XDCB và quản lý đất đai" cho thấy, trong năm 2002, 2003 có 72 dự án, công trình được thanh tra, kiểm tra, tổng số vốn ĐTXD 72 dự án, công trình là

212.187 triệu đồng (các lĩnh vực về giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước đô thị, dự án xây dựng trụ sở phát thanh truyền hình, y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao và lưới điện).

Từ năm 2001 đến nay, thực hiện sự chỉ đạo chung của Trung ương Đảng, Chính phủ, tỉnh Đắk Lắk đã có nhiều văn bản trong công tác quản lý, điều hành công tác ĐTXD từ NSNN như triển khai quán triệt các quy định về ĐTXD, phân cấp quản lý ĐTXD, hướng dẫn triển khai kế hoạch vốn ĐTXD, triển khai quán triệt Luật xây dựng... Đồng thời, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực xây dựng nhằm phát hiện, chấn chỉnh kịp thời các vi phạm, chống thất thoát, lãng phí. Năm 2002 thanh tra 44 công trình, năm 2004 thanh tra 20 công trình, năm 2005 thanh tra tại 8 huyện: Buôn Đôn, Ea Kar, Krông Ana, Lak, Krông Buk, Krông Pak, Krông Bông, Ea Súp; đồng thời tiến hành thanh tra năng lực hành nghề của các doanh nghiệp xây dựng, Tư vấn, Ban quản lý các dự án trên địa bàn tỉnh.

Tỉnh đã ban hành một số văn bản pháp lý nhằm chấn chỉnh công tác ĐTXD và chống thất thoát, lãng phí trong ĐTXD. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các ngành, các cấp, các cơ quan, đơn vị hữu quan trong tỉnh đã có nhiều cố gắng trong việc chống thất thoát, lãng phí trong ĐTXD từ vốn NSNN trên địa bàn tỉnh, cụ thể là:

Các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án (BQLDA), các đơn vị tư vấn, đơn vị thi công xây lắp đã cơ bản chấp hành và thực hiện đúng các quy định về ĐTXD theo Luật xây dựng và các Nghị định của Chính phủ. Đa số các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh đảm bảo chất lượng, hiệu quả, phát huy tác dụng.

Các cơ quan thanh tra chuyên ngành của Sở xây dựng, Sở kế hoạch và đầu tư được thành lập và đi vào hoạt động theo quy định của Chính phủ; công tác thanh tra của Thanh tra tỉnh đã chú trọng thanh tra theo chuyên đề ĐTXD theo chỉ đạo của thanh tra Chính phủ; các

đoàn kiểm tra liên ngành về chất lượng công trình xây dựng hàng năm đều tiến hành theo quy định của tỉnh.

Thông qua công tác thanh tra, kiểm tra, đã góp phần làm giảm thất thoát, lãng phí trong ĐTXD từ vốn NSNN. Sự cố công trình giảm hẳn, đến năm 2004, 2005 không còn sự cố diễn ra trên địa bàn tỉnh; số công trình kéo dài thời gian thi công tuy có tăng về số lượng (năm 2001: 35 công trình, năm 2005: 41 công trình), nhưng xét về tỷ lệ có giảm; số công trình chất lượng kém không giảm về số lượng (năm 2001: 07 công trình, 2005: 07 công trình); đặc biệt, số công trình phát huy hiệu quả kém giảm hẳn, đến năm 2005 không còn công trình kém hiệu quả. Trong giai đoạn 2001-2005, qua công tác thẩm định thiết kế kỹ thuật dự toán của các sở có chuyên ngành xây dựng, đã tiết kiệm 137,784 tỷ đồng; qua công tác đấu thầu các gói thầu do tỉnh quản lý tập trung, đã tiết kiệm 52,646 tỷ đồng; qua thẩm định quyết toán giá trị ĐTXD từ NSNN của Sở tài chính, đã tiết kiệm 87,559 tỷ đồng; qua thanh tra của Thanh tra tỉnh đã thu hồi về cho ngân sách nhà nước trên 8 tỷ đồng. Như vậy, qua công tác chống thất thoát, lãng phí trên địa bàn tỉnh 5 năm, đã tiết kiệm cho NSNN tổng số 285,989 tỷ đồng.

Căn cứ vào kết quả thanh tra kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2001-2005, trong đó, có nội dung thanh tra XDCB, Thanh tra tỉnh đã kiến nghị, các cơ quan, đơn vị đã xử lý kỷ luật khiển trách 6 cán bộ, cảnh cáo 32, cách chức 8, hạ bậc lương 3, buộc thôi việc 64 cán bộ, nhân viên và xử lý bằng pháp luật 5 trường hợp.

2. Giải pháp tăng cường chống thất thoát, lãng phí vốn đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước ở Đắk Lắk trong thời gian tới

2.1. Nâng cao chất lượng quản lý nhà nước trong đầu tư xây dựng

Trước hết, quán triệt và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định pháp luật liên quan đến công tác ĐTXD và chống thất thoát, lãng phí trong ĐTXD từ NSNN, nhất

là các *Luật xây dựng, Luật đấu thầu, Luật phòng, chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư...* Tỉnh cần tổ chức quán triệt và chỉ đạo thực hiện tốt các quy định liên quan của các Luật này đến các chủ thể tham gia dự án đầu tư, xây dựng trong tất cả các khâu, các giai đoạn của quá trình thực hiện, nhằm nâng cao hiệu quả ĐTXD và sản xuất xây dựng, hạn chế đến mức thấp nhất lãng phí, thất thoát, tiết kiệm nguồn lực, hạn chế các hành vi tiêu cực, tham nhũng.

Trong điều kiện công tác quy hoạch của tỉnh còn nhiều bất cập, tỉnh cần chú trọng và ưu tiên đầu tư cho công tác quy hoạch, làm cho quy hoạch thực sự đi trước một bước và phải được cập nhật, điều chỉnh kịp thời. *Đẩy mạnh công tác lập, rà soát, điều chỉnh quy hoạch* theo hướng đảm bảo phù hợp giữa quy hoạch ngành, quy hoạch xây dựng với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội. Chủ trương đầu tư phải gắn với quy hoạch. Kiên quyết thực hiện Chỉ thị số 24/2005/CT-UBND của UBND tỉnh là không phê duyệt dự án đầu tư nếu chưa làm rõ hoặc xét thấy dự án không có hiệu quả và bảo đảm tính khả thi về nguồn vốn. Bố trí kế hoạch vốn phải tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với khả năng cân đối của năm kế hoạch và những năm tiếp theo; ưu tiên cho việc thanh toán các công trình đã hoàn thành, các công trình chuyển tiếp; không mở mới dự án, công trình khi chưa bảo đảm được nguồn vốn.

Trong quá trình lập dự án ĐTXD, ngoài việc quy định rõ trách nhiệm của từng sở, ngành theo chức năng, tỉnh cần chỉ đạo các sở, ngành liên quan phối kết hợp một cách chặt chẽ trong từng giai đoạn của dự án đầu tư nhằm tránh sự chồng chéo và kịp thời tham mưu tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh. Tăng cường công tác giám sát xã hội, đặc biệt là phát huy tính chủ động, tích cực của các phương tiện thông tin đại chúng trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư.

Thứ hai, tăng cường công tác quản lý các quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật, đơn giá xây dựng. Cần rà soát, bổ

sung, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý đầu tư và xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND các cấp. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống các chỉ tiêu, định mức kinh tế- kỹ thuật, đơn giá xây dựng, phục vụ cho công tác XD CB. Về đơn giá xây dựng, tỉnh cần chỉ đạo sở, ngành liên quan có sự nghiên cứu thị trường một cách kỹ lưỡng để định ra các loại định mức, đơn giá xây dựng một cách sát đúng và phù hợp, có tính ổn định lâu dài trên địa bàn tỉnh, hạn chế đến mức thấp nhất việc thay đổi định mức, đơn giá.

Thứ ba, thực hiện đầy đủ, nghiêm túc công tác thẩm định dự án, quyết định đầu tư, phê duyệt quyết toán vốn ĐTXD. Nhất thiết phải thực hiện một cách nghiêm túc các quy trình, quy định trong quá trình thẩm định, từ việc nghiên cứu hồ sơ đến việc tiếp cận thực tế gắn với tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của địa phương.

Thứ tư, tăng cường công tác thanh tra, giám sát trong ĐTXD. Tỉnh cần từng bước phân cấp mạnh về thẩm quyền cho các ngành, các cấp trong lĩnh vực ĐTXD. Trong khi cấp huyện, thành phố, xã, phường chưa có đầy đủ điều kiện năng lực để thực hiện tốt tất cả các khâu của quá trình ĐTXD, thì việc cơ quan chức năng phải tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thường xuyên để hướng dẫn, phát hiện, uốn nắn kịp thời các sai sót có thể xảy ra là cần thiết.

2.2. Nâng cao trình độ kỹ thuật, chuyên môn cho cán bộ quản lý đầu tư xây dựng

Nâng cao trách nhiệm, chất lượng công tác tư vấn trong ĐTXD. Tỉnh cần tiếp tục chỉ đạo rà soát hệ thống doanh nghiệp tư vấn, xác định rõ điều kiện, năng lực của từng đơn vị, kiên quyết kiên toàn cả về số lượng và chất lượng các đơn vị tư vấn trên địa bàn tỉnh.

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh cần chỉ đạo xây dựng các quy định rõ hơn để nâng cao trách nhiệm của các cơ quan tư vấn lập dự án đầu tư và tư vấn thiết kế. Phải kiên quyết thực hiện việc xác định trách nhiệm của người khảo sát, của người tư vấn thiết kế đối với những sai sót trong công tác khảo sát thiết kế và dự

toán giá trị công trình.

Các tổ chức tư vấn phải tập trung nâng cao chất lượng, coi chất lượng là yếu tố hàng đầu quyết định sự sống còn của doanh nghiệp tư vấn. Trước mắt, tỉnh cần yêu cầu các nhà tư vấn giám sát thi công công trình xây dựng phải thường xuyên có mặt tại hiện trường để xử lý những vấn đề phát sinh trong quá trình thi công.

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc công tác chọn thầu tư vấn, khảo sát, thiết kế, đấu thầu trong mua sắm thiết bị và thi công xây lắp. Chủ đầu tư cần lựa chọn các tổ chức, các nhà tư vấn dự án đầu tư trên cơ sở năng lực thực tế của họ và dựa vào các dự án tương tự mà họ đã thực hiện tốt. Tỉnh cần tổ chức Website để cập nhật, cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời cho các chủ đầu tư về các nhà thầu tư vấn và nhà thầu xây lắp.

2.3. Tăng trách nhiệm chủ đầu tư

Chủ đầu tư phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trong việc quản lý ĐTXD công trình tại địa phương. Đối với các dự án sử dụng nguồn vốn NSNN phân cấp theo luật ngân sách nên quan niệm người quyết định đầu tư kiêm chủ đầu tư là chủ tịch UBND cấp tỉnh, huyện và dưới là các BQLDA theo hình thức chủ nhiệm điều hành dự án. Chủ đầu tư phải có trình độ đại học chuyên môn phù hợp với yêu cầu của dự án; có kinh nghiệm và thời gian công tác trong lĩnh vực liên quan; đồng thời phải ràng buộc trách nhiệm vật chất khi dự án có hiện tượng thất thoát, lãng phí. Chủ đầu tư phải công khai hoá các dự án đầu tư ngay từ khi có quyết định phê duyệt dự án khả thi.

Ngoài ra cần có quy định cấm mọi hình thức từ chối của BQLDA đối với các nhà thầu khi họ xin tham gia đấu thầu một dự án nếu như họ có đủ tư cách dự thầu. Kiên quyết tìm biện pháp hữu hiệu để chấm dứt tình trạng đấu thầu hình thức.

Trước mắt, các chủ đầu tư phải chấn chỉnh công tác tổ chức hệ thống quản lý chất lượng công trình, thực hiện nghiêm túc các quy định về giám sát chất lượng công trình được quy định tại điều 21, Nghị định số

209/2004/NĐ-CP của Chính phủ.

Nâng cao trách nhiệm của BQLDA trong việc kiểm tra giám sát công trình. Trước hết, tỉnh cần có biện pháp chỉ đạo kiện toàn, sắp xếp lại các BQLDA, đảm bảo cho các Ban này đủ năng lực chuyên môn, kinh nghiệm theo quy định của Luật xây dựng, tiến tới xoá bỏ các BQLDA không có đủ các điều kiện năng lực, thành lập các BQLDA chuyên nghiệp hoạt động theo mô hình tư vấn quản lý dự án. Hạn chế các chủ đầu tư trực tiếp quản lý thực hiện dự án.

Sử dụng vốn đầu tư đúng mục đích, có trọng tâm, trọng điểm, không đầu tư dàn trải. Trong điều kiện nhu cầu ĐTXD từ vốn NSNN của các địa phương trong tỉnh là rất lớn và ngày càng gia tăng, tỉnh cần có sự chọn lựa danh mục công trình, dự án theo thứ tự ưu tiên đối với những công trình, dự án thực sự cần thiết, bức xúc nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh để bố trí vốn có trọng tâm, trọng điểm và công khai hoá danh mục công trình đầu tư hàng năm để các địa phương biết. Đồng thời phải kiên quyết thực hiện việc đầu tư theo kế hoạch đã được tính toán, cân nhắc kỹ.

Cung cấp kịp thời, đầy đủ vốn, đảm bảo thời gian thi công công trình. Không để tình trạng công trình thi công tiền trong lúc vốn không được giải ngân. Để giải quyết được vấn đề này, cần xác định rõ trách nhiệm của của cơ quan liên quan trong việc giám sát, nghiệm thu, quản lý nhằm bảo đảm cấp vốn đúng tiến độ, tuân thủ các nguyên tắc, quy định, không gây khó khăn, phiền hà cho các bên nhận vốn.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công trình. Chủ đầu tư, cơ quan tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát và cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng công trình cần tăng cường giám sát, kiểm tra việc xây dựng công trình ngay trên hiện trường thi công và thực hiện việc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch, thanh tra kiểm tra đột xuất nhằm hạn chế, chấn chỉnh các sai sót một cách kịp thời, nhất là ở cung đoạn xây lắp phần khuất, phần “âm” của công trình.

2.4. Tăng cường giáo dục, đào tạo cán bộ quản lý dự án đầu tư, nâng cao phẩm chất, năng lực nhà thầu

Tỉnh phải tổ chức đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về ĐTXD. Để đào tạo đạt hiệu quả, cần có chương trình cụ thể và phân rõ công việc công chức đang đảm nhiệm mà đào tạo chuyên sâu về lĩnh vực đó. Thời gian đào tạo phải gắn với nội dung, yêu cầu của từng lĩnh vực.

Để có cán bộ quản lý dự án tốt, tỉnh cần quy định chặt chẽ tiêu chuẩn cán bộ được sử dụng trong quản lý dự án; coi trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ, phát triển nguồn nhân lực; chăm lo ổn định việc làm, tăng thu nhập và nâng cao đời sống vật chất, văn hoá, tinh thần của người lao động.

Nâng cao năng lực, phẩm chất của nhà thầu. Tỉnh phải tăng cường giáo dục, tuyên truyền ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ nhà thầu trong tỉnh và nhà thầu nơi khác đến làm ăn trên địa bàn tỉnh. Mặt khác, khi nhà thầu có tình vi phạm thì phải có nhiều biện pháp đủ mạnh, kể cả hành chính, pháp luật để răn đe.

Trước mắt, chỉ đạo kiện toàn hệ thống năng lực, trách nhiệm của các nhà thầu. Muốn vậy, cần chỉ đạo Sở xây dựng tiến hành kiểm tra năng lực, điều kiện hành nghề xây dựng của 550 doanh nghiệp xây dựng hiện có. Yêu cầu các doanh nghiệp xây dựng chưa đủ điều kiện năng lực phải sắp xếp, kiện toàn về nhân lực, đặc biệt là đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật, đổi mới công nghệ, trang thiết bị... Nếu doanh nghiệp nào không đảm bảo điều kiện năng lực và uy tín hành nghề xây dựng thì kiên quyết không lựa chọn đấu thầu xây lắp các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2.5. Tăng cường tính nghiêm minh của các chế tài đối với tổ chức, cá nhân vi phạm

Để thực hiện triệt để việc chống thất thoát, lãng phí, trong thời gian tới, cần có chế tài đủ mạnh để kiên quyết thu hồi tiền bạc, tài sản khi phát hiện bị thất thoát, lãng phí, đồng thời xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm, từ

(Xem tiếp trang 17)

3. Trường - Chinh: *Hồ Chủ tịch lãnh tụ kính yêu của giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam*, ST, H, 1965, tr. 27

4. 6, 7, 10. *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.8, tr. 26, 43, 46, 156

5. Theo báo *Cờ giải phóng*, số 33, ngày 18 - 11 - 1945

8. *Cuộc kháng chiến thần thánh của nhân dân Việt Nam* (Những bài viết trong thời kỳ kháng chiến trên các báo Đảng), Tập I, ST, H, 1960, tr.147-149

9. *Nghị quyết Hội nghị các khu trường ngày 13-12-1946*, Tư liệu lưu trữ tại Viện Hồ Chí Minh

11. Xem: Vương Thừa Vũ: *Từ mặt trận Hà Nội đến các chiến trường*, NXB QĐND, H, 2006, tr.61. Tổng bí thư Trường - Chinh cũng nhận định: “Có kẻ cho rằng không thể kháng chiến trong thành phố và ở đó không có địa lợi, lực lượng địch lại tập trung. Kinh nghiệm Hải Phòng chỉ cho ta thấy rất rõ có thể kháng chiến trong thành phố... Ngày nay ta kháng chiến chống Pháp, chống thực dân xâm lược, mỗi thành phố cũng như mỗi làng của ta phải là một tâm điểm kháng chiến, kháng chiến dẻo dai, kháng chiến quyết liệt”. Xem thêm: *Lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. 1945-1954*, NXB QĐND, H, 2001, tr. 361

12. Xem: *Quân đội nhân dân Việt Nam (Biên niên sự kiện)*, NXB QĐND, H, 2002, tr. 38 - 39

13, 14, 15, 16, 19. Trường Chinh: *Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt Nam*, ST, H, 1975, T.II, tr. 28, 32 - 33, 77, 30, 8

17. Ban nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương: *Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam (Sơ thảo), Tập 1 (1920-1954)*, ST, H, 1982, tr. 538

18. Đại tướng Võ Nguyên Giáp đánh giá: “... trong cuộc chiến tranh 30 năm để giải phóng và bảo vệ Tổ quốc, công lao của anh Trường-Chinh là rất to lớn. Bác Hồ là linh hồn của cuộc kháng chiến chống Pháp, nhưng đề ra đường lối cụ thể, chỉ đạo cụ thể về lý luận với cuốn *Kháng chiến nhất định thắng lợi* là do anh Trường-Chinh”. Xem: *Trường - Chinh và cách mạng Việt Nam*, CTQG, H, 1997, tr. 31.

THỰC HIỆN QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VỀ PHÒNG CHỐNG THẤT THOÁT, LÃNG PHÍ TRONG SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG...

(Tiếp theo trang 61)

việc xử lý hành chính, thu hồi vật chất đối với tổ chức, cá nhân vi phạm đến việc truy tố trách nhiệm hình sự đối với các cá nhân theo quy định của pháp luật, bắt kẻ người vi phạm là ai, ở cương vị công tác nào, đảm bảo tính giáo dục, răn đe một cách rộng rãi đối với mọi người, từ đó phòng ngừa vi phạm. Sau các cuộc thanh tra, kiểm tra, giám sát, cần có kết luận “đủ liều lượng” các sai phạm và vận dụng đúng mức quy định của pháp luật vào các chế tài kèm theo của các kết luận, quyết định của cơ quan Đảng, cơ quan nhà nước có thẩm quyền và tổ chức thực hiện các quyết định, kết luận đó một cách nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời, gắn kết chặt chẽ, đồng bộ giữa việc “phán quyết” và “thi hành” các phán quyết đối với sai phạm về ĐTXD trong phạm vi toàn tỉnh.

Ngoài ra, để hạn chế thất thoát, lãng phí trong ĐTXD từ NSNN, tỉnh cần tạo dựng một môi trường đầu tư thuận lợi, hấp dẫn để khai thác tiềm năng, thế mạnh sẵn có bằng cách thu hút, huy động vốn đầu tư của các thành phần kinh tế trong và ngoài nước, tiến tới giảm thiểu việc ĐTXD các công trình không nhất thiết phải do NSNN bỏ ra. Từ đó hạn chế việc ĐTXD từ vốn NSNN trong các lĩnh vực, nhất là trong sản xuất kinh doanh.

Chống thất thoát, lãng phí trong sử dụng vốn nhà nước để ĐTXD là một quá trình gian khổ, khó khăn, đòi hỏi không chỉ sự quyết tâm mà còn cả cơ chế, chính sách đủ mạnh, sự ủng hộ của nhân dân và các cơ quan ngôn luận cũng như sự chỉ đạo thường xuyên, sâu sát của tổ chức Đảng, cơ quan nhà nước.